**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS HƯNG LỄ NĂM HỌC 2023 – 2024**

Môn: Ngữ văn 8

*Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)*

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  | |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Truyện  ngắn | 5 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 |  | 60 | |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 | |
| **Tổng số câu** | | | 5 | 1\* | 3 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 11 | |
| **Tổng điểm** | | | 2,5 | 0.5 | 1.5 | 2.0 | 0 | 2.5 | 0 | 1.0 | 10 | |
| **Tỉ lệ %** | | | 30% | | 35% | | 25% | | 10% | | 100 | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận Dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| 1 | **ĐỌC HIỂU** | **Truyện**  **ngắn** | **\*Nhận biết:**  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.  - Nhận biết các thành phần biệt lâp và biện pháp tu từ trong văn bản.  **\*Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  **\* Vận dụng.**  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | 5TN | | 3TN  1TL | | 1 TL | |  | |
| **2.** | **VIẾT** | **Viết bài văn thuyết mình về một quyển sách hay một bộ phim yêu thích** | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài thuyết minhvề một quyển sách hay một bộ phim yêu thích  - Xác định được bố cục bài văn, đặc điểm của thể loại văn bản.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ ràng các khía cạnh của một bài văn thuyết minh về một quyển sách hay một bộ phim yêu thích  - Phân tích được tác dụng của một vài biện pháp, phương tiện phi ngôn ngữ… được sử dụng trong bài thuyết minh về một quyển sách hay một bộ phim yêu thích.  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, để viết được bài văn thuyết minh về một quyển sách hay một bộ phim yêu thích hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu bài học.  **Vận dụng cao**:  - Có lối viết sáng tạo, kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để bài viết hấp dẫn lôi cuốn.  - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |  | |  | |  | |  | |
| **Tổng** | |  | | | **5 TN** | | **3 TN**  **1 TL** | | **1**  **TL** | | **1 TL\*** | |
| **Tỉ lệ %** | |  | | | **30%** | | **35%** | | **25%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | | **65%** | | | | **35%** | | | |

\* Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm

Phòng GD&ĐT Giồng Trôm **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**

**Trường THCS Hưng Lễ**  **Năm học: 2023-2024**

**Môn: NGỮ VĂN 8**

Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Một ngày nọ, người bố giàu có dẫn cậu con trai của mình thăm thú một ngôi làng. Người bố muốn cho con trai của mình thấy một người nghèo có thể nghèo đến mức nào. Họ đã dành thời gian tham quan cánh đồng của một gia đình nghèo. Sau khi trở về, người bố hỏi cậu con trai:*

*- Con thấy chuyến đi thế nào?*

*- Rất tuyệt bố ạ!*

*Người bố hỏi:*

*- Con đã thấy người nghèo sống thế nào chưa?*

*- Vâng, con thấy rồi ạ!*

*- Vậy nói cho bố nghe, con học được gì từ chuyến đi này?*

*Cậu bé trả lời:*

*- Chúng ta có một con chó, họ có bốn. Chúng ta có bể bơi, họ có những con sông. Chúng ta dùng đèn vào ban đêm, còn họ có những ngôi sao. Chúng ta có những bức tường để bảo vệ mình, họ có bạn bè. Chúng ta có ti vi, còn họ dành thời gian cho gia đình và họ hàng.*

*Cậu bé nói thêm:*

*- Cảm ơn bố đã cho con thấy chúng ta nghèo như thế nào!*

*Người bố vô cùng ngạc nhiên, ông nhìn cậu con trai, mỉm cười đáp:*

*- Chúng ta không giàu có chỉ vì có nhiều tiền. Tình yêu, lòng trắc ẩn, gia đình, tình bạn, những giá trị đích thực mới khiến chúng ta thực sự giàu có con ạ!*

**(*“Cảm ơn bố đã cho con thấy chúng ta nghèo như thế nào?”,***

dẫn theo *http://quantrimang.com/cau-chuyen-y-nghia-ve-cuoc-song,* 2018***)***

**Lựa chọn và viết chữ cái trước đáp án đúng nhất vào giấy làm bài:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

A. Biểu cảm B. Miêu tả

C. Tự sự D. Thuyết minh

**Câu 2**. Xác định ngôi kể của truyện:

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba

C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba D. Ngôi thứ hai

**Câu 3.** Theo văn bản, người bố muốn cho con trai của mình thấy điều gì khi dẫn con thăm thú một ngôi làng?

A. Một người nghèo có thể nghèo đến mức nào.

B. Một ngôi làng đẹp đến mức nào.

C. Một người có thể giàu có đến mức nào.

D. Để thấy mình giàu có đến mức nào.

**Câu 4:** Trong văn bản, cácnhân vật chủ yếu được khắc họa ở phương diện nào?

A. Hành động B. Trang phục

C. Suy nghĩ D. Lời nói

**Câu 5:** Tại sao người con lại thấy chuyến đi thăm ngôi làng “rất tuyệt”?

A. Vì cậu bé nhận ra những người dân trong làng nghèo như thế nào.

B. Vì cậu nhận ra gia đình của cậu giàu có.

C. Vì cậu thích được vui chơi cùng lúc với nhiều động vật.

D. Vì cậu bé đã biết người nghèo sống như thế nào.

**Câu 6:** Lí do nào khiến nhân vật người bố *“vô cùng ngạc nhiên”*về con sau chuyến đi?

A. Vì con được thăm thú, thưởng thức món ăn ở làng quê.

B. Vì con thấy được sự cách biệt giữa giàu nghèo.

C. Vì con thấy cuộc sống của hai bố con giàu có ra sao.

D. Vì con đã nhìn thấy sự khác biệt trong cuộc sống của hai cha con và những người ở ngôi làng mà họ đến thăm, nhận thấy mình nghèo đến mức nào.

**Câu 7:** Câu văn : “*- Vâng, con thấy rồi ạ!”* đã sử dụng thành phần biệt lập nào*?*

A. Gọi đáp. B. Tình thái.

C. Phụ chú. D. Cảm thán.

**Câu 8:** Câu văn **“***Tình yêu, lòng trắc ẩn, gia đình, tình bạn, những giá trị đích thực mới khiến chúng ta thực sự giàu có con ạ!”* đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Điệp ngữ. B. So sánh.

C. Liệt kê. D. Ẩn dụ.

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Em có đồng tình với quan điểm của người bố *“Tình yêu, lòng trắc ẩn, gia đình, tình bạn, những giá trị đích thực mới khiến chúng ta thực sự giàu có”* trong văn bản không? Vì sao?

**Câu 10:** Qua câu chuyện, em rút ra được những bài học gì cho bản thân?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn giới thiệu về một quyển sách hay một bộ phim mà em yêu thích.

------------------------- Hết ------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I- NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | - Học sinh bày tỏ quan điểm của bản thân: đồng tình/không đồng tình/không hoàn toàn đồng tình.  - Lí giải hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Đây là một định hướng:  Đồng tình vì:  + Tình yêu, lòng trắc ẩn, gia đình, tình bạn, những giá trị đích thực vì đó là những giá trị tinh thần làm cho chúng ta được sống đầy đủ hơn, phong phú hơn, trọn vẹn hơn. Đó là những thứ vô giá mà tiền bạc không mua được.  + Sự giàu có về tình yêu, lòng trắc ẩn, tình cảm gia đình, bạn bè giúp cho mỗi người nhận thấy cuộc đời đầy ý nghĩa, đem lại sự giàu có về tinh thần, đem lại sức mạnh để con người lao động, cống hiến, …  + Giúp mọi người gắn kết, xã hội văn minh, …   * *Không đồng ý vì:*   + Ngoài các giá trị như tình yêu, lòng trắc ẩn, gia đình, tình bạn, …thì cuộc sống của con người vẫn cần những giá trị vật chất khác để nuôi sống con người, để chữa bệnh, và phục vụ các nhu cầu khác.  + Nếu chỉ thiên về giá trị tinh thần, con người sẽ đánh mất đi cơ hội để phát triển, làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.  + Có các giá trị vật chất xã hội mới có thể phát triển, … | 0,5  0,5 |
| **10** | HS rút ra bài học có ý nghĩa cho bản thân, phù hợp chuẩn mực đạo đức. Đây là định hướng:   * - Chúng ta cần phải sống yêu thương, gắn bó, cần xây dựng các mối quan hệ gia đình, bạn bè, mối quan hệ giữa con người với con người tốt đẹp. * - Ngoài những giá trị vật chất, mỗi người cần tạo cho mình một đời sống tinh thần phong phú, sống hòa mình với thiên nhiên, với mọi người xung quanh. * - Cuộc sống cần có những trải nghiệm để có hiểu biết về cuộc sống, để nhận ra những giá trị đích thực của nó | 1,0 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **II. Viết** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh về một cuốn sách( bộ phim)** | 0,25 điểm |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề: thuyết minh về một cuốn sách( bộ phim)** | 0,25 điểm |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  ***Mở bài****:* nêu một số thông tin về tên sách, tên tác giả hoặc tên bộ phim, đạo diễn, diễn viên...; nêu cảm nhận hoặc ấn tượng nổi bật về cuốn sách/ bộ phim để thu hút người đọc.  ***Thân bài****:* tóm tắt ngắn gọn nội dung và trình bày nhận xét của người viết về giá trị của cuốn sách/ bộ phim. Trích dẫn một vài chi tiết từ cuốn sách/ bộ phim để làm rõ ý kiến.  ***Kết bài****:* khẳng định giá trị của cuốn sách/ bộ phim, khuyến khích, đề nghị mọi người nên đọc cuốn sách/ xem bộ phim đó (gián tiếp hoặc trực tiếp). | 3,5 điểm |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,5 điểm |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |